

KẾT QUẢ SẢN XUẤT MỘT SỐ CÂY HÀNG NĂM CHỦ YẾU
Vụ Đông xuân năm 2016 - 2017

ĐVT: Diện tích: ha
 Năng suất: Tạ/ha
 Sản lượng: Tấn

	Thực hiện kỳ trước	Thực hiện kỳ báo cáo	Năm báo cáo so với năm trước (%)
A	1	2	3 =2/1
TỔNG DIỆN TÍCH GIEO TRỒNG	6,789	7,565	111.43
Tổng sản lượng lương thực có hạt	10,865	12,585	115.83
I. Lúa	3,085	3,280	106.32
Diện tích	3,085	3,280	106.32
Năng suất	29.93	33.06	110.46
Sản lượng	9,232	10,844	117.46
<i>Trong đó : Lúa ruộng</i>			
Diện tích	3,035	3,248	107.02
Năng suất	29.87	33.07	110.71
Sản lượng	9,066	10,740	118.46
II. Bắp và cây lương thực có hạt	441	438	99.32
- Bắp (Ngô)			
Diện tích	441	438	99.32
Năng suất	37.05	39.79	107.40
Sản lượng	1,633	1,741	106.61
III. Cây lấy củ có chất bột	1,591	1,776	111.63
- Khoai lang			
Diện tích	69	85	123.19
Năng suất	56.82	46.98	82.68
Sản lượng	393	397	101.02
- Khoai mì (Sắn)			
Diện tích	1,456	1,633	112.16

Năng suất			
Sản lượng			
- Khoai sọ			
Diện tích	9	17	188.89
Năng suất	46.29	49.39	106.70
Sản lượng	40	82	205.00
- Dong giềng			
Diện tích	1	1	100.00
Năng suất	100.56	57.71	57.39
Sản lượng	12	7	58.33
- Cây lấy củ có chất bột khác			
Diện tích	57	41	71.93
Năng suất	46.50	50.65	108.92
Sản lượng	263	205	77.95
IV. Mía	50	75	150.00
Diện tích	50	75	150.00
Năng suất			
Sản lượng			
V. Cây lấy sợi			
- Bông			
Diện tích			
Năng suất			
Sản lượng			
VI. Cây có hạt chứa dầu	93	97	104.30
- Đậu nành (Đỗ tương)			
Diện tích	12	10	83.33
Năng suất	7.00	7.16	102.29
Sản lượng	8	7	87.50
- Đậu phộng (lạc)			
Diện tích	49	60	122.45
Năng suất	8.64	9.28	107.41

Sản lượng	43	56	130.23
- Mè			
Diện tích	33	28	84.85
Năng suất	8.15	8.65	106.13
Sản lượng	27	24	88.89
VII. Rau, đậu các loại, hoa cây cảnh	1,305	1,581	121.15
- Rau các loại			
Diện tích	1,133	1,408	124.27
Năng suất	71.60	77.85	108.73
Sản lượng	8,112	10,963	135.15
- Đậu các loại			
Diện tích	130	129	99.23
Năng suất	7.11	7.75	109.00
Sản lượng	92	100	108.70
- Hoa, cây cảnh			
Diện tích	43	44	102.33
VIII. Cây gia vị, dược liệu	30	30	100.00
Diện tích	30	30	100.00
IX. Cây hàng năm khác	194	288	148.45
Diện tích	194	288	148.45